

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 14/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi**

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Phú Thạnh**

2. Ông **Võ Thanh Đức**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 140/2021/TLST-HS ngày 28/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 28/02/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀI H (tên gọi khác: **Tèo mai**), sinh năm: 1984 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 11, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1962, Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1991; Có 01 con sinh năm 2009; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 21/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, Bạc Liêu xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 16/2015/HSST). Nguyễn Hoài H chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/7/2015 nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 24/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 49/2015/HSST), H chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2017, đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bắt truy nã ngày 21/02/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt).

* **Bị hại:** Anh **Hồ Bảo V**, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/6/2021, Nguyễn Hoài H đến nhà ông Hồ Hữu S ở khu phố 5, phường P, thị xã L với ý định rủ ông S nhậu và xem bóng đá. Khi đi vào nhà ông S thì H thấy chỉ một bà cụ khoảng 90 tuổi, bị lẫn đang nằm ngủ nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát thấy ở trên giường có 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max, màu trắng đang cắm sạc nên H đi đến rút sạc, lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần rồi đi về nơi ở khu phố 5, phường P. Sau đó, H tháo sim, tắt nguồn và giấu chiếc điện thoại vừa trộm được bên dưới chiếc tủ trong phòng khách.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút ngày 12/6/2021, anh Hồ Bảo V, (là con của ông S) đi chơi về phát hiện chiếc điện thoại Iphone Xs Max của mình bị mất nên đến Công an phường P trình báo. Qua kiểm tra dữ liệu camera an ninh, xác định H là người lấy trộm nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/6/2021, lực lượng Công an phường đến làm việc, đồng thời thu giữ chiếc điện thoại Hân lấy trộm của anh V.

Tại Bản Kết luận định giá số 30/KL-ĐGTS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, 64Gb, màu trắng, Imei 357275098067678, đã qua sử dụng, có giá trị là 9.000.000 đồng

Vật chứng vụ án: Gồm có 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, 64Gb, màu trắng, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho anh Hồ Bảo V vào ngày 16/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ Bảo V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSLG-HS ngày 24/12/2021 của VKSND thị xã L đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoài H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm h khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng. Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy bản thân sai phạm xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại tòa, bị cáo Nguyễn Hoài H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai bị hại, về thời gian, địa điểm và loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, phù hợp với vật chứng thu giữ, đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Hoài H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng do tư lợi, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/6/2021, tại nhà ông Hồ Hữu S tại khu phố 5, phường P, thị xã L, bị cáo Nguyễn Hoài H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone XS Max trị giá 9.000.000 đồng của anh Hồ Bảo V đem về nơi ở cất giấu thì bị phát hiện, thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Hoài H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp nhưng vẫn không sửa đổi nay tiếp tục phạm tội. Hơn nữa, quá trình được tại ngoại phục vụ xét xử, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án. Hành vi của bị cáo thể hiện tính tham lam tư lợi, coi thường pháp luật, ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử cần xem xét, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự, bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài H (Tèo mai) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Hoài H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đào Thị Yến Nhi